

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 29

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa theo Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675930 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 11 năm 2017 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ năm ngày 07 tháng 6 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 3865 678
- Fax : 0258 3865 676

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Ông Hồ Kim Phong	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Bà Nguyễn Hạ Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022
Ông Đào Minh Tú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Trung Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Bùi Mai Ngọc Lan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Lê Thùy Linh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Lành	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Thành Hưng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2024
Bà Lê Thị Hồng Thủy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyên	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này ông Nguyễn Văn Lành - Chủ tịch Hội đồng quản trị được bổ nhiệm từ ngày 04 tháng 6 năm 2024 (trước đó là Giám đốc Công ty).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

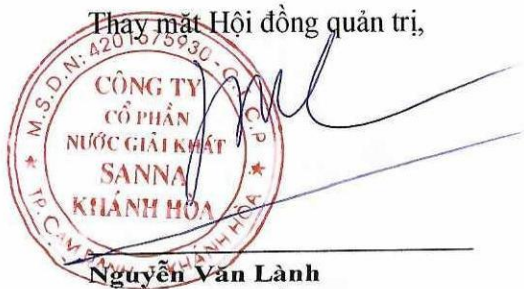
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Lành
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện pháp luật

Ngày 28 tháng 02 năm 2025



Số: 3.0046/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Nha Trang****Phan Thị Ngọc Trâm****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**Hàng Quỳnh Hạnh****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.129.524.404	55.794.856.718
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.749.176.273	29.600.253.568
1. Tiền	111		37.749.176.273	29.600.253.568
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.250.184.889	18.421.386.648
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.650.082.618	2.190.799.631
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	41.924.477	55.774.750
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.566.107.531	16.180.299.567
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(7.929.737)	(5.487.300)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.753.439.559	7.615.605.127
1. Hàng tồn kho	141	V.6	8.753.439.559	7.615.605.127
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		376.723.683	157.611.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	232.257.531	152.064.214
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.398.857	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	113.067.295	5.547.161
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.531.887.097	9.848.428.333
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	85.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	85.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.619.579.790	2.198.387.817
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.619.579.790	2.198.387.817
- Nguyên giá	222		44.266.037.277	43.944.037.277
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.646.457.487)	(41.745.649.460)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		667.295.065	667.295.065
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	667.295.065	667.295.065
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.245.012.242	6.896.945.451
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	5.216.103.483	6.858.805.451
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	28.908.759	38.140.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		70.661.411.501	65.643.285.051

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.225.573.550	10.744.540.258
I. Nợ ngắn hạn	310		14.225.573.550	10.744.540.258
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.648.899.123	4.217.940.939
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	-	5.274.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	376.037.967	160.191.134
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.616.248.918	5.363.971.664
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	472.358.558	847.936.959
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	112.028.984	86.139.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	63.085.073
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		56.435.837.951	54.898.744.793
I. Vốn chủ sở hữu	410		56.435.837.951	54.898.744.793
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	26.626.709	26.626.709
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	2.670.318.133	2.250.927.666
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	3.738.893.109	2.621.190.418
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	2.621.190.418
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.738.893.109	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		70.661.411.501	65.643.285.051

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2025




Đỗ Thành Trí
Người lập

Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng




Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc

Nguyễn Văn Lành
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

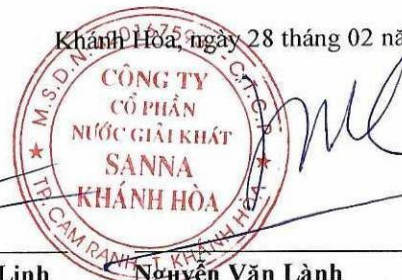
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	92.153.183.296	92.814.523.348
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.153.183.296	92.814.523.348
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59.841.772.771	62.177.768.038
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.311.410.525	30.636.755.310
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	729.530.735	834.993.001
7. Chi phí tài chính	22		-	18.786.926
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	15.504.371.706	14.314.520.778
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.716.278.270	13.815.981.078
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.820.291.284	3.322.459.529
11. Thu nhập khác	31	VI.6	8.749.742	16.646.080
12. Chi phí khác	32	VI.7	50.057.220	21.798.291
13. Lợi nhuận khác	40		(41.307.478)	(5.152.211)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.778.983.806	3.317.307.318
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.030.859.456	734.256.900
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	9.231.241	(38.140.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.738.893.109	2.621.190.418
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	613	430
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	613	430

Đỗ Thành Trí
Người lập

Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2025



Nguyễn Văn Lành
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.778.983.806	3.317.307.318
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	900.808.027	1.616.302.398
- Các khoản dự phòng	03	V.5	2.442.437	(88.158.908)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(695.545.206)	(834.993.001)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.986.689.064	4.010.457.807
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		496.673.448	(375.020.738)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	(1.137.834.432)	878.618.772
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.362.734.231	979.232.597
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7	1.562.508.651	1.714.251.461
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(785.335.463)	(643.153.767)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	1.067.626.000	776.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(69.500.000)	(561.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.483.561.499	6.778.886.132
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(300.184.000)	(311.610.336)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.000.000.000)	(8.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25.000.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	695.545.206	834.993.001
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		395.361.206	523.382.665

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A – Thôn Mỹ Thanh – Xã Cam Thịnh Đông – Tp. Cam Ranh – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(1.730.000.000)	(1.499.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.730.000.000)	(1.499.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.148.922.705	5.803.268.797
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	29.600.253.568	23.796.984.771
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	37.749.176.273	29.600.253.568

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Đỗ Thành Trí
Người lập

Nguyễn Thị Hạnh Quyền
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc

Nguyễn Văn Lành
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 153 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 143 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT Sanna Khánh Hòa

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí không quá 10 năm kể từ ngày Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chia cổ tức của Công ty.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	150.142.674	200.163.306
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.599.033.599	29.400.090.262
Cộng	37.749.176.273	29.600.253.568

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.426.657.967</i>	<i>1.847.950.755</i>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	665.795.943	1.021.640.466
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	421.451.124	514.561.308
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	231.420.495	181.360.928
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hoà	98.861.562	85.029.601
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	4.954.247	6.307.890
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	4.174.596	9.881.178
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Fishsan	-	20.046.664
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	-	7.980.720
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	-	1.142.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>223.424.651</i>	<i>342.848.876</i>
Các khách hàng khác	223.424.651	342.848.876
Cộng	<u>1.650.082.618</u>	<u>2.190.799.631</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ TQV	23.003.750	23.003.750
Các nhà cung cấp khác	18.920.727	32.771.000
Cộng	<u>41.924.477</u>	<u>55.774.750</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt	14.561.332.684	-	16.180.299.567	-
Các khoản phải thu khác	4.774.847	-	-	-
Cộng	<u>14.566.107.531</u>	<u>-</u>	<u>16.180.299.567</u>	<u>-</u>

5. Nợ xấu

Các khoản phải thu khách hàng, chi tiết như sau:

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Ông Tạ Thành Trí	từ 2 năm đến dưới 3 năm	9.118.196	2.735.459	12.212.200	6.724.900
	từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.094.000	1.547.000	-	-
Cộng		<u>12.212.196</u>	<u>4.282.459</u>	<u>12.212.200</u>	<u>6.724.900</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.487.300	93.646.208
Trích dự phòng trong năm	2.442.437	5.487.300
Hoàn nhập dự phòng	-	(93.646.208)
Số cuối năm	<u>7.929.737</u>	<u>5.487.300</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	704.380.016	-	512.482.109	-
Công cụ, dụng cụ	2.946.708.263	-	2.360.267.710	-
Thành phẩm	4.985.272.869	-	4.639.477.501	-
Hàng hóa	114.220.825	-	36.481.636	-
Hàng gửi đi bán	2.857.586	-	66.896.171	-
Cộng	<u>8.753.439.559</u>	-	<u>7.615.605.127</u>	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	130.468.216	115.371.625
Chi phí thuê nhà, thuê kho	23.400.000	22.000.000
Chi phí sửa chữa	30.937.500	-
Chi phí bảo hiểm	13.837.404	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	33.614.411	14.692.589
Cộng	<u>232.257.531</u>	<u>152.064.214</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị lợi thế kinh doanh	5.101.498.159	6.850.583.227
Chi phí công cụ, dụng cụ	60.903.036	8.222.224
Chi phí sửa chữa	53.702.288	-
Cộng	<u>5.216.103.483</u>	<u>6.858.805.451</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.894.144.023	14.121.559.617	3.928.333.637	43.944.037.277
Mua trong năm	-	202.000.000	-	202.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	120.000.000	-	120.000.000
Số cuối năm	<u>25.894.144.023</u>	<u>14.443.559.617</u>	<u>3.928.333.637</u>	<u>44.266.037.277</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	20.768.505.349	12.330.009.615	2.610.187.549	35.708.702.513
Chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	25.190.829.809	13.362.818.461	3.192.001.190	41.745.649.460
Khấu hao trong năm	480.645.180	264.743.707	155.419.140	900.808.027
Số cuối năm	25.671.474.989	13.627.562.168	3.347.420.330	42.646.457.487
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	703.314.214	758.741.156	736.332.447	2.198.387.817
Số cuối năm	222.669.034	815.997.449	580.913.307	1.619.579.790
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển Tài sản cố định	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	120.000.000	(120.000.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	667.295.065	-	-	667.295.065
<i>Công trình nhà máy nước Sanna tại KCN Sông Cầu</i>	<i>667.295.065</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>667.295.065</i>
Cộng	667.295.065	120.000.000	(120.000.000)	667.295.065

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả, phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.140.000	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(9.231.241)	38.140.000
Số cuối năm	28.908.759	38.140.000

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	24.637.940	39.788.760
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	24.637.940	39.788.760
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.624.261.183	4.178.152.179
Công ty Cổ phần Nhựa Ninh Thuận	3.157.920.000	2.461.320.000
Công ty Cổ phần Đông Á	997.272.864	432.136.080
Các nhà cung cấp khác	2.469.068.319	1.284.696.099
Cộng	6.648.899.123	4.217.940.939

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng khác	-	5.274.800
Cộng	-	5.274.800

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	29.677.160	-	2.670.415.596	(2.700.487.839)	-	395.083
Thuế thu nhập doanh nghiệp	130.513.974	-	1.030.859.456	(785.335.463)	376.037.967	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	5.547.161	127.075.296	(234.200.347)	-	112.672.212
Lệ phí môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	54.555.945	(54.555.945)	-	-
Cộng	160.191.134	5.547.161	3.886.906.293	(3.778.579.594)	376.037.967	113.067.295

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2024, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.778.983.806	3.317.307.318
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	566.013.472	335.262.551
- Các khoản điều chỉnh giảm	(190.700.000)	-
Thu nhập chịu thuế/Thu nhập tính thuế	5.154.297.278	3.652.569.869
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.030.859.456	730.513.974
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	3.742.926
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.030.859.456	734.256.900

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương còn phải trả cho người lao động	6.616.248.918	5.363.971.664
Cộng	6.616.248.918	5.363.971.664

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tiếp thị, quảng bá, thưởng đại lý	267.479.453	334.852.903
Chi phí ăn ca	98.280.000	91.890.000
Các chi phí khác	106.599.105	421.194.056
Cộng	472.358.558	847.936.959

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	85.955.859
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	85.955.859
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	112.028.984	183.830
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	112.028.984	183.830
Cộng	112.028.984	86.139.689

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Nhận hỗ trợ quỹ thưởng từ đơn vị khác	Chi quỹ trong năm	Bù đắp quỹ chi vượt	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	445.588.047	1.067.626.000	(69.500.000)	(1.443.714.047)	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	63.085.073	13.105.952	-	-	(76.191.025)	-
Cộng	63.085.073	458.693.999	1.067.626.000	(69.500.000)	(1.519.905.072)	-

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	26.626.709	1.887.533.786	2.271.211.748	54.185.372.243
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.621.190.418	2.621.190.418
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	363.393.880	(363.393.880)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(386.105.750)	(386.105.750)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(11.356.059)	(11.356.059)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(11.356.059)	(11.356.059)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(1.499.000.000)	(1.499.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	26.626.709	2.250.927.666	2.621.190.418	54.898.744.793

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	26.626.709	2.250.927.666	2.621.190.418	54.898.744.793
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	3.738.893.109	3.738.893.109
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023	-	-	419.390.467	(419.390.467)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(445.588.047)	(445.588.047)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành từ lợi nhuận năm 2023	-	-	-	(13.105.952)	(13.105.952)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(13.105.952)	(13.105.952)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(1.730.000.000)	(1.730.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>50.000.000.000</u>	<u>26.626.709</u>	<u>2.670.318.133</u>	<u>3.738.893.109</u>	<u>56.435.837.951</u>

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết góp vốn theo cổ đông lớn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa	25.500.000.000	25.500.000.000
Các cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	<u>50.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 419.390.467
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 445.588.047
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 13.105.952
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 13.105.952
• Chi cổ tức cho cổ đông	: 1.730.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.718.826.366	9.223.223.962
Doanh thu bán thành phẩm	90.434.356.930	83.591.299.386
Cộng	92.153.183.296	92.814.523.348

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	12.520.863.771	15.414.811.186
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	7.592.164.818	7.528.629.899
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	1.458.988.515	1.509.961.108
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	1.736.899.109	1.943.962.078
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	124.908.954	111.994.262
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	239.629.938	90.190.674
Công ty TNHH Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	178.894.759	217.806.508
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	276.774.826	328.117.056
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	108.135.353	80.192.157
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa	82.028.947	124.130.448
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	64.384.444	80.944.078
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	6.514.873	4.115.315
Công ty TNHH MTV Cung ứng nguyên vật liệu Khánh Hòa	136.407.452	115.818.247

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	1.718.914.697	8.729.780.006
Giá vốn thành phẩm	58.122.858.074	53.447.988.032
Cộng	59.841.772.771	62.177.768.038

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	695.545.206	806.682.194
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	33.985.529	28.310.807
Cộng	729.530.735	834.993.001

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.902.430.975	6.648.046.302
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, dụng cụ	888.084.081	927.318.357
Chi phí khấu hao tài sản cố định	74.271.528	74.271.528
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.448.442.711	4.237.332.481
Các chi phí khác	3.191.142.411	2.427.552.110
Cộng	15.504.371.706	14.314.520.778

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.708.458.355	7.866.202.809
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	520.482.464	644.936.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	561.792.792	1.222.082.082
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	27.622.700
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	2.442.437	(88.158.908)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	583.496.307	913.551.653
Các chi phí khác	2.335.605.915	3.229.744.237
Cộng	12.716.278.270	13.815.981.078

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Nhập hàng kiểm kê thừa	6.548.789	16.638.211
Thu nhập khác	2.200.953	7.869
Cộng	8.749.742	16.646.080

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	47.111.887	19.762.551
Chi phí khác	2.945.333	2.035.740
Cộng	50.057.220	21.798.291

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(28.908.759)	(38.140.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	38.140.000	-
Cộng	9.231.241	(38.140.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.738.893.109	2.621.190.418
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(635.611.829)	(445.588.047)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát và thù lao	(37.388.931)	(26.211.904)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.065.892.349	2.149.390.467
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	613	430

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.205.056.113	46.042.602.466
Chi phí nhân công	24.290.905.163	22.275.715.602
Chi phí khấu hao tài sản cố định	900.808.027	1.616.302.398
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.689.891.396	5.724.860.933
Chi phí khác	4.538.604.134	5.051.114.820
Cộng	86.625.264.833	80.710.596.219

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng tiền lương/thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao	275.352.000	283.200.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	26.730.000	48.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị	135.141.600	153.600.000
Trưởng Ban kiểm soát	56.456.400	33.600.000
Thành viên Ban kiểm soát	57.024.000	48.000.000
Tiền lương, tiền thưởng	1.021.442.400	1.050.624.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	207.900.000	-
Giám đốc	342.144.000	397.860.200
Phó Giám đốc	200.534.400	369.505.600
Kế toán trưởng	270.864.000	283.258.200

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty con của Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yên sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng thủy sản Fishsan	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa		
Công ty chia cổ tức	882.300.000	764.490.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.755.454.016	1.735.484.318
Thanh toán tiền hàng	17.037.800	691.383.285
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	1.879.000.138	1.191.303.768
Hỗ trợ bán hàng	17.423.650	-
Nhận hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi	1.067.626.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam		
Mua nguyên vật liệu và dịch vụ	445.371.225	454.485.909
Thanh toán tiền hàng	311.141.723	336.565.425
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	193.206.332	225.930.199
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	892.736.364	8.139.859.900
Thanh toán tiền hàng	-	6.189.311.563
Bù trừ công nợ bán hàng và mua hàng	937.966.479	2.712.306.347
Nhận hỗ trợ	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	21.723.209	6.549.666
Thanh toán tiền hàng	23.461.066	7.073.640
Nhận hỗ trợ	-	276.000.000
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	2.425.418	24.375.180
Thanh toán tiền hàng	2.499.410	26.180.163
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Chi phí sử dụng dịch vụ	43.162.835	55.684.458
Thanh toán tiền hàng	46.774.800	60.715.150
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa		
Chi phí sử dụng dịch vụ	34.579.234	16.483.535
Thanh toán tiền hàng	37.511.500	18.047.500
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist		
Chi phí sử dụng dịch vụ	19.912.037	-
Thanh toán tiền hàng	21.505.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Đỗ Thành Trí
Người lập

Nguyễn Thị Hạnh Quyên
Kế toán trưởng

Nguyễn Lê Thùy Linh
Giám đốc



Nguyễn Văn Lành
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn